

Bản án số: 20/2019/HC-PT

Ngày : 19/4/2019

v/v khiếu kiện hành vi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dồn điền, đổi thửa và quyết định giải quyết khiếu nại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo.

Các thẩm phán:

1. Bà Mai Vân Anh.
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

- Thư ký phiên tòa:Bà Trương Việt Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Ông Phạm Tuấn An - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 39/2018/TLPT-HC ngày 25/12/2018 về việc khiếu kiện hành vi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dồn điền, đổi thửa của UBND xã P K và Quyết định giải quyết khiếu nại số 152/QĐ-UB ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND xã P K.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2019/QĐPT-HC ngày 22/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/QĐHPT-HC ngày 16/4/2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lê T N – Sinh ngày 05/3/1959.

Trú tại: Thôn T L, xã P K, huyện T T, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng V C – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Chính Pháp – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân xã P K, huyện T T, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Xã P K, huyện T T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Cấn V H là người đại diện theo pháp luật của người bị kiện (Chức vụ: Chủ tịch UBND xã P K).

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P K - ông Cấn V H.

Địa chỉ: Xã P K, huyện T T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Cấn M C, chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã P K là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND xã P K và Chủ tịch UBND xã P K (Văn bản ủy quyền ngày 12/3/2018). Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Anh Hoàng T B, sinh năm 1978.

3.2 Anh Hoàng V M, sinh năm 1980.

Cùng trú tại: Thôn T L, xã P K, huyện T T, Thành phố Hà Nội. Cùng có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện bà Lê T N trình bày:

Gia đình bà gồm có 03 nhân khẩu là Lê T N, Hoàng T B và Hoàng V M được chia 1728m² theo Nghị định 64 của Chính phủ, bao gồm 09 thửa đất nông nghiệp gồm: Thửa 278/3, 271/1, 165/3, 314/1, 3/9, 177/9, 320/3, 241/1 và 142/1 tại địa chỉ xứ Đồng, thôn T L, xã P K, huyện T T, thành phố Hà Nội và đã được UBND huyện T T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P468004 ngày 15/11/1999.

Năm 2017 UBND xã P K thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, gia đình bà luôn tích cực, tự nguyện thực hiện theo chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong quá trình thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, gia đình bà đã tự nguyện đăng ký dồn 1500m² đất bao gồm 07 thửa số 278/3, 271/1, 165/3, 241/1, 320/3, 314/1 và 3/9 với điều kiện được đổi lấy một thửa đất lớn phù hợp, thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp, sản xuất với quy mô lớn. Tuy nhiên, khi đó chính quyền địa phương lại giao cho gia đình bà một thửa đất ao bị lồi lõm, khoét sâu không thể thực hiện việc sản xuất nông nghiệp, gây khó khăn cho gia đình bà. Bên cạnh đó, kết quả dồn

điền đổi thửa hộ gia đình bà chỉ được giao 1455m² đất, còn thiếu 45m² đất UBND xã trừ để làm đường giao thông thủy lợi theo tỷ lệ 100m² trừ 3m².

Nhận thấy việc dồn điền đổi thửa không khách quan, không đúng, gia đình bà không đồng ý thực hiện việc dồn điền đổi thửa nhưng UBND xã đã tự ý, cưỡng ép, thu hồi đất trái pháp luật đối với 07 thửa đất nông nghiệp của gia đình bà. Theo bà thì chính sách dồn điền đổi thửa là chính sách vận động nhân dân tự nguyện thực hiện. Việc UBND xã P K cưỡng ép, tự ý thu hồi đất và giao cho gia đình bà một thửa đất ao không thể sản xuất được là trái pháp luật, không phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sau đó, bà đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND xã P K với nội dung: Đề nghị UBND xã P K giao đủ 1500m² cho gia đình bà như đã đăng ký và không đồng ý nhận lại thửa đất gò ghề không thể sản xuất được; xin chuyển diện tích dồn điền đổi thửa của gia đình bà từ xứ đồng Lỗ Khanh sang xứ đồng Rộc Rắn. Ngày 05/12/2017, bà nhận được Quyết định số 152/QĐ-UBND của UBND xã P K về việc giải quyết khiếu nại của bà. Theo đó, chỉ chấp nhận nội dung khiếu nại thửa đất gò ghề không thể sản xuất được là có cơ sở.

Bà Nhân cho rằng việc giải quyết khiếu nại của UBND xã P K là không thỏa đáng, không có căn cứ và hành vi thu hồi đất của UBND xã P K là trái pháp luật, không đúng với chính sách của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Dừng hành vi thu hồi đất trái pháp luật của UBND xã P K và yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 152/QĐ-UBND ngày 5/12/2018 của Chủ tịch UBND xã P K.

- Buộc UBND xã P K trả lại 1500m² đất thuộc 07 thửa số 278/3, 271/1, 165/3, 241/1, 320/3, 314/1 và 3/9 hoặc bàn giao cho gia đình bà một thửa đất lớn tương đương với những thửa đất trên, thuận lợi trong việc sản xuất nông nghiệp.

- Yêu cầu UBND xã P K bồi thường thiệt hại cho gia đình bà số tiền 28.000.000đ do 4 vụ không có ruộng cấy.

Người bị kiện là UBND xã P K do ông Cán M C – Phó chủ tịch UBND xã P K đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-TU của Thành ủy Hà Nội và kế hoạch số 68/KH-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 09/5/2012 về thực hiện dồn điền đổi thửa sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2013 và hướng dẫn số 29/HD-SNN ngày 14/5/2012 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 20/NQ-HU ngày 14/5/2012 của Huyện ủy Thạch Thất, Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 11/5/2012 của UBND huyện T T, Kế hoạch số 127/KH-BCĐ ngày 11/6/2013 của Ban chỉ đạo công tác dồn điền đổi thửa huyện T T và Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 16/2/2012 của UBND huyện T T về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã P K.

Năm 2012, UBND xã P K đã tiến hành triển khai công tác dồn điền đổi thửa và thành lập Ban chỉ đạo công tác dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K. Ban CĐ

công tác DĐĐT xã P K đã thành lập tiểu ban DĐĐT thôn Thuý Lai. Sau đó tiểu ban DĐĐT thôn Thuý Lai đã xây dựng đề án DĐĐT và họp dân để công khai đề án DĐĐT và bình đồ quy hoạch giao thông- thủy lợi để xin ý kiến đóng góp của nhân dân trong thôn (các lần họp đều lập biên bản). Tiểu ban DĐĐT có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của nhân dân và trình lên UBND xã và Phòng kinh tế huyện T T. Sau khi Phòng kinh tế và các phòng ban chức năng của UBND huyện thẩm định, phê duyệt.

UBND xã P K đã có tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 10/10/2012 về việc đề nghị UBND huyện T T thẩm định, phê duyệt Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K. Ngày 29/11/2013, UBND huyện T T ban hành Quyết định số 7843/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K. Sau khi Đề án được phê duyệt UBND xã thấy có một số vấn đề chưa phù hợp, nhân dân chưa đồng thuận cần chỉnh sửa nên ngày 5/10/2016 UBND xã đã lập tờ trình số 52/TTr-UBND về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K. Sau đó Phòng kinh tế huyện đã có tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 14/10/2016 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K và báo cáo kết quả thẩm định ngày 10/10/2016 của tổ thẩm định đề án. Ngày 27/10/2016, UBND huyện T T đã ban hành Quyết định số 10802/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K.

Sau khi Đề án dồn điền đổi thửa được xây dựng hoàn chỉnh và được UBND huyện T T phê duyệt Tiểu ban tiếp tục lấy ý kiến và được hơn 90% ý kiến của nhân dân đồng thuận xong mới tổ chức thực hiện.

Ngày 06/11/2016, Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn T L đã tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhân dân về việc thực hiện Đề án dồn điền đổi thửa năm 2016 của thôn T L. Ngày 28/11/2016, khởi công công tác dồn điền đổi thửa thôn T L. Ngày 06/12/2016, hội nghị thống nhất chốt diện tích để công khai. Ngày 24/01/2017, họp tiểu ban dồn điền đổi thửa thống nhất K+, K-. Theo đề án thì số diện tích dôi dư sau dồn điền đổi thửa không đủ để làm giao thông thủy lợi nên các hộ dân đóng góp một phần diện tích đất để làm đường giao thông và nương là $10.8m^2/360m^2$. Do cánh đồng thôn T L, xã P K là vùng trung du, có ruộng cao, ruộng thấp nếu san phẳng xong mới giao ruộng cho dân thì chi phí người dân đóng góp vừa cao vừa không đảm bảo tiến độ giao ruộng kịp thời vụ nên đề án xây dựng theo hướng các hộ tự san gạt mặt bằng để canh tác. Căn cứ vào đề án UBND xã P K đã triển khai làm đường giao thông rộng 5m và giao thông thủy nông rộng 3m thuận lợi cho ô tô đi vào vận chuyển nông sản và nương nước tưới, tiêu đến tận ruộng của các hộ dân đảm bảo thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp. Tiểu ban phân thành 2 loại là ruộng trũng gò cao khó canh tác vào vùng tự nhận để được chuyển đổi mục đích làm VAC. Nếu khi chia, các hộ gia đình nào có nhu cầu thì làm đơn đăng ký bốc thăm. Nếu hộ gia đình nào tham gia bốc thăm không trúng thì tham gia bốc thăm ruộng để cấy lúa.

Hình thức thực hiện: Đầu tiên bốc thăm số thứ tự đến chia ruộng. Số thứ tự nhận ruộng DĐĐT có 39 lô. Vị trí 1- Lô thứ 1 (xứ đồng Lỗ Khanh) lần lượt đến vị trí cuối cùng là lô thứ 38 (Rộc cầu rấn). Ngày 15/01/2017 bốc thăm số thứ tự. Ngày 16/01/2017 bốc thăm số nhận ruộng. Tại các buổi bốc thăm có mặt đầy đủ các thành viên BCD và tiểu ban DĐĐT, ban giám sát và các hộ dân thôn Thuý Lai. Kết quả bốc thăm có thông báo công khai cho toàn dân và có ký nhận hồ sơ. Sau khi có kết quả bốc thăm tiểu ban DĐĐT tính diện tích cụ thể của từng hộ và trừ hệ số K+, K- ; trừ giao thông thủy lợi theo đề án ra diện tích của hộ. Đơn vị tư vấn chia diện tích của các hộ trên máy theo sơ đồ, Tiểu ban công khai sơ đồ diện tích, vị trí của từng hộ tại các điểm trung tâm. Căn cứ sơ đồ thì Ban CD, tiểu ban DĐĐT và đơn vị tư vấn tiến hành cắm mốc giao ruộng cho các hộ dân và mời các hộ ra nhận ruộng. Sau đó BCD và tiểu ban DĐĐT tiếp tục thực hiện công tác giao nhận ruộng cho các hộ trong đó có hộ bà Nhân. Để đảm bảo tính chính xác khi lập hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ nên khi giao ruộng Tiểu ban DĐĐT chưa lập biên bản giao ruộng, khi nào làm kê khai cấp GCN sau DĐĐT thì sẽ lập biên bản giao nhận đất ruộng.

Đối với hộ bà Nhân: Quá trình thực hiện DĐĐT bà Nhân được thôn xóm cử làm thành viên trong tổ giám sát. Từ khi triển khai đến khi được giao nhận ruộng bà Nhân đều tham gia tất cả các giai đoạn thực hiện đề án DĐĐT. Tại buổi bốc thăm số thứ tự nhận ruộng thì hộ gia đình bà Nhân bốc được số thứ tự nhận ruộng 056. Theo Đề án, sơ đồ của thôn T L, Tiểu ban DĐĐT đã giao cho hộ gia đình bà Nhân vị trí 056, diện tích 1455m² đất (trừ 45m² đất làm giao thông, thủy lợi) tại lô số 14, thửa số 5. Tuy nhiên, hộ bà Nhân đã không nhận ruộng tại vị trí thửa số 56 lô số 14, thửa số 5 vì cho rằng thửa đất đó không phẳng và Tiểu ban DĐĐT giao không đủ 1500m².

Nay bà Nhân khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi thu hồi đất để làm đường giao thông thủy lợi của UBND xã P K là trái pháp luật là không đúng. Việc UBND xã P K thực hiện công tác dồn điền đổi thửa theo đúng hướng dẫn số 29/HD – SNN ngày 14/5/2012 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội và Đề án DĐĐT. Việc xây dựng Đề án DĐĐT nhân dân đều được tham gia đóng góp xây dựng đề án và việc dồn điền đổi thửa được người dân đồng thuận cao (trên 90%) thì UBND xã P K mới tiến hành triển khai thực hiện.

Về yêu cầu bồi thường của bà Nhân UBND xã P K thấy rằng việc giao ruộng cho hộ bà Nhân là đúng vị trí, đủ diện tích theo đề án, giao đúng thời gian, thời vụ. Việc dồn điền đổi thửa từ ô thửa nhỏ sang ô thửa lớn thì ruộng sẽ không được phẳng mà theo đề án thì các hộ tự san ruộng để canh tác cho kịp thời vụ. Sau khi chia ruộng bà Nhân có ý kiến thì UBND xã đã nhất trí hỗ trợ san gạt mặt bằng giúp hộ gia đình bà Nhân nhưng bà Nhân không đồng ý nhận thửa ruộng số 05 lô 14 và yêu cầu được giao thửa ruộng khác ở cánh đồng Rộc Rấn. Tuy nhiên, xứ đồng Rộc Rấn Tiểu ban DĐĐT đã giao hết diện tích cho các hộ. Do hộ gia đình bà Nhân không nhận ruộng để canh tác chứ không phải do lỗi của UBND xã nên UBND xã P K không chấp nhận việc bồi thường.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND xã P K do ông Cấn M C – Phó chủ tịch UBND xã P K đại diện theo ủy quyền trình bày:

Sau khi được Tiểu ban DĐĐT chia ruộng bà Nhân có đơn khiếu nại với ba nội dung:

1. Đề nghị giao đủ 1500m² cho gia đình như đã đăng ký DĐĐT không được trừ để làm đường, nương nội đồng.

2. Xứ đồng Lỗ Khanh không quy định hạ lấy đất. Lấy xong san gạt không phẳng, ghồ ghề, sâu trũng. Nay gia đình bà Nhân không đồng ý nhận thửa ruộng khi mặt bằng ghồ ghề như vậy.

3. Xin chuyển diện tích DĐĐT của gia đình từ xứ đồng Lỗ Khanh sang xứ đồng Rộc Rấn.

UBND xã triển khai công tác dồn điền đổi thửa theo chính sách của Đảng và Nhà nước, người dân đều được tham gia các giai đoạn từ xây dựng Đề án đến quá trình thực hiện. Việc dồn điền đổi thửa được thực hiện trên tinh thần tự nguyện của người dân, khi người dân đồng thuận cao thì UBND xã mới triển khai thực hiện.

Về thửa ruộng gia đình bà Nhân bốc thăm được thì khi thực hiện xây dựng đường giao thông thủy lợi nội đồng công ty thực hiện xây dựng đường giao thông thủy lợi nội đồng có hạ đất ở ruộng nhà bà Nhân sâu 20cm – 30cm để đắp đường giao thông nội đồng. Sau khi bà Nhân có khiếu nại không nhận ruộng Ủy ban xã có hỗ trợ gia đình bà Nhân san lập ruộng để canh tác nhưng bà Nhân không đồng ý. Việc hỗ trợ này là do gia đình bà Nhân neo đơn chứ theo Đề án thì người dân phải tự san ruộng (Vì khi dồn từ ô thửa nhỏ sang ô thửa lớn thì ruộng không được bằng phẳng).

Căn cứ vào kết quả xác minh và đối thoại, Chủ tịch UBND xã P K đã ban hành Quyết định số 152/QĐ-UB ngày 05/12/2017 với nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại 1 và 3; đối với nội dung khiếu nại 2 của bà Nhân là có cơ sở vì khi làm đường thửa ruộng ở Lỗ Khanh là gò cao cần phải hạ ruộng thì mới sản xuất nông nghiệp được cho nên Tiểu ban DĐĐT thôn T L có đề xuất xin hạ ruộng để lấy đất làm đường và đã tự ý hạ ruộng khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, sau khi hạ ruộng đơn vị thi công không san gạt ruộng cho phẳng trước khi giao cho người dân nên khiếu nại này của bà Nhân là có cơ sở và UBND xã giao Tiểu ban DĐĐT phối hợp với nhà thầu san gạt phẳng lại thửa ruộng số 05 trong lô 14 tại xứ đồng Lỗ Khanh.

Như vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại số 152/QĐ-CTUB ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND xã P K ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có căn cứ nên nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P K không đồng ý hủy Quyết định số 152/QĐ-CTUB ngày 05/12/2017.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng T B và anh Hoàng V M trình bày:

Gia đình chúng tôi là chủ sử dụng hợp pháp 1728m² đất nông nghiệp gồm các thửa 278/3, 271/1, 165/3, 314/1, 3/9, 320/3, 241/1, 177/9 và 142/1 tại địa chỉ xứ Đồng, thôn T L, xã P K, huyện T T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P468004 do UBND huyện T T cấp ngày 15/11/1999 cho hộ bà Lê T N. Nguồn gốc các thửa đất trên do gia đình chúng tôi được giao theo Nghị định 64/CP. Gia đình chúng tôi đã sử dụng ổn định từ đó cho đến nay không tranh chấp với ai.

Năm 2017, UBND xã P K thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, gia đình chúng tôi luôn tích cực, tự nguyện thực hiện theo chính sách của Đảng và Nhà nước. Cụ thể gia đình chúng tôi tự nguyện đăng ký dồn 1500m² đất bao gồm 07 thửa với điều kiện được đổi lấy một thửa đất lớn, phù hợp, thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp với quy mô lớn.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện việc dồn điền đổi thửa chính quyền địa phương đã giao cho gia đình tôi một thửa đất ao, bị lỗi lõm, khoét sâu, không thể thực hiện việc sản xuất nông nghiệp, gây khó khăn cho gia đình tôi. Bên cạnh đó kết quả dồn điền đổi thửa, hộ gia đình chúng tôi chỉ được giao 1455m² đất, còn thiếu 45m² với lý do UBND xã P K đưa ra là cứ 100m² trừ 3m² để làm giao thông thủy lợi.

Nhận thấy việc dồn điền đổi thửa của UBND xã Phú Kim không khách quan, không đúng, gia đình tôi không đồng ý thực hiện việc dồn điền đổi thửa trên. UBND xã đã tự ý cưỡng ép, thu hồi đất trái pháp luật đối với 07 thửa đất của gia đình chúng tôi. Theo chúng tôi được biết, chính sách dồn điền đổi thửa là chính sách vận động sự tự nguyện của người dân thực hiện. Vì vậy, việc cưỡng ép, tự ý thu hồi đất và giao cho gia đình tôi một thửa đất ao lỗi lõm, không thể sản xuất được là trái pháp luật, không phù hợp với chính sách của Đảng và Nhà nước.

Sau đó gia đình tôi đã khiếu nại UBND xã P K yêu cầu giao đủ 1500m² cho gia đình tôi như đã đăng ký; gia đình tôi không đồng ý nhận thửa ruộng số 56 vì gò ghề không sản xuất được xin chuyển diện tích dồn điền đổi thửa của gia đình chúng tôi từ xứ đồng Lỗ Khanh sang xứ đồng Rộc Rắn. Tuy nhiên, UBND xã P K chỉ chấp nhận nội dung thửa đất gò ghề không sản xuất nông nghiệp được là có cơ sở.

Nay chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét: Buộc UBND xã P K dừng hành vi thu hồi đất trái pháp luật và hủy quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND xã P K về việc giải quyết khiếu nại.

Buộc UBND xã P K trả lại 1500m² đất nông nghiệp thuộc 07 thửa đất số 278/3, 271/1, 165/3, 314/1, 3/9, 177/9 và 142/1 tại địa chỉ xứ Đồng, thôn T L, xã P K, huyện T T, thành phố Hà Nội cho gia đình chúng tôi hoặc bàn giao cho gia đình chúng tôi một thửa đất lớn tương đương thửa đất trên để gia đình tôi thuận tiện trong việc sản xuất đất nông nghiệp.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp là chủ trương của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, quy hoạch lại đồng ruộng theo hướng quy vùng sản xuất hàng hóa, dồn các ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn, quy hoạch lại giao thông thủy lợi nội đồng, tạo thuận lợi cho hộ canh tác, áp dụng cơ giới hóa nông nghiệp.

Năm 2013 UBND xã P K đã triển khai công tác dồn điền đổi thửa tại thôn T L, xã P K. Hộ gia đình bà Lê T N có đăng ký dồn 07 thửa với diện tích 1500m². Theo Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K đã được UBND huyện phê duyệt thể hiện nguồn đất đắp đường giao thông được lấy đất từ hạ một số ruộng gò cao với tổng diện tích 152.714.5m², độ sâu hạ ruộng trung bình 0,3m. Theo đề án thì gò Lỗ Khanh không nằm trong quy hoạch hạ ruộng lấy đất đắp đường giao thông. Tuy nhiên, sau đó tiểu ban DĐĐT thôn T L đã tự ý hạ ruộng tại khu gò đất cao không nằm trong khu đất được phê duyệt hạ ruộng trong đó có khu gò Lỗ Khanh.

Ngày 16/01/2017 Tiểu ban dồn điền đổi thửa tổ chức bốc thăm số thứ tự nhận ruộng. Tại buổi bốc thăm bà Nhân bốc được số 56, tương ứng với thửa ruộng số 5 trong lô số 14 khu gò Lỗ Khanh. Tuy nhiên, khi nhận ruộng thửa đất của hộ bà Nhân có 02 lần cao thấp chênh lệch nhau, nhiều phần bị khoét sâu không thể canh tác. Do đó, bà Nhân không đồng ý với kết quả dồn điền đổi thửa này.

Như vậy, việc Tiểu ban DĐĐT thôn T L tự ý hạ gò lấy đất làm đường khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là trái với quy định về dồn điền đổi thửa, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của bà Lê T N. Do đó, việc bà Nhân không nhận thửa ruộng trên là có cơ sở.

Căn cứ điều 193 Luật tổ tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê T N; buộc UBND xã P K dừng hành vi thu hồi đất và hủy QĐ số 152/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND xã P K, đồng thời buộc UBND xã P K trả lại gia đình bà Lê T N 1500m² đất thuộc 07 thửa đất số 278/3, 271/1, 165/3, 314/1, 3/9, 177/9 và 142/1 tại địa chỉ xứ Đồng, thôn T L, xã P K, huyện T T, thành phố Hà Nội hoặc bàn giao cho hộ bà Nhân một thửa đất lớn tương đương với các thửa đất nêu trên để gia đình bà Nhân thuận lợi trong việc sản xuất nông nghiệp và bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nhân.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân huyện T T đã áp dụng Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê T N về việc yêu cầu UBND xã P K dừng việc dồn điền đổi thửa và yêu cầu hủy Quyết định số 152/QĐ-UB ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND xã P K; yêu cầu UBND xã P K trả lại 1.500 m² tại 07 thửa đất mà gia đình bà đã được cấp theo Nghị định số 64 của Chính phủ hoặc bàn giao cho gia đình bà một thửa đất lớn tương đương với những thửa đất

trên thuận lợi trong việc sản xuất nông nghiệp và bồi thường thiệt hại số tiền 28.000.000 đồng do 04 vụ không được cấy ruộng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2018, bà Lê T N có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đương sự đã thực hiện tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Bà Lê T N làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp dự phí kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác yêu cầu kháng cáo của bà Lê T N, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 14/12/2017, bà Lê T N làm đơn khởi kiện khiếu kiện đối với hành vi dôn điền đổi thửa của UBND xã P K; Yêu cầu hủy Quyết định số 152/QĐ-UB ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND xã P K về việc giải quyết khiếu nại; Yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 28.000.000 đồng do 04 vụ không được cấy ruộng. Yêu cầu khởi kiện của bà Lê T N còn trong thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định theo khoản 1 Điều 30, Điều 31 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân huyện T T thụ lý vụ và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân huyện T T xét xử sơ thẩm và tuyên án. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 28/11/2018, bà Lê T N đã nộp đơn kháng cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Lê T N:

[2.1] Xé thành vịchuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dồn điền, đổi thửa của UBND xã P K tại thôn T L để thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa:

Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử nhận thấy chính sách dồn điền đổi thửa sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2013 đã được thể hiện rõ tại các văn bản: Nghị quyết số 16/NQ-TU của Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch số 68/KH-UBND của UBND Thành phố Hà Nội ngày 09/5/2012; Hướng dẫn số 29/HD-SNN ngày 14/5/2012 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 20/NQ-HU ngày 14/5/2012 của Huyện ủy Thạch Thất, Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 11/5/2012 của UBND huyện T T, Kế hoạch số 127/KH-BCĐ ngày 11/6/2013 của Ban chỉ đạo công tác dồn điền đổi thửa huyện T T. Căn cứ vào các văn bản nêu trên thì UBND xã P K tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân chuyển đổi ruộng đất để thực hiện dồn điền đổi thửa là đúng thẩm quyền theo quy định Điều 78 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai.

Về trình tự, thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dồn điền, đổi thửa của UBND xã P K tại thôn T L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thứ nhất, về quá trình lập phương án chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp chung cho toàn thôn T L, UBND xã P K thành lập Ban chỉ đạo công tác dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K. Ban chỉ đạo công tác dồn điền đổi thửa lập Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn T L. Tiểu ban DĐĐT thôn Thuý Lai đã xây dựng đề án DĐĐT và họp dân để công khai đề án DĐĐT cùng bình đồ quy hoạch giao thông-thuỷ lợi để xin ý kiến đóng góp của nhân dân trong thôn (Các lần họp dân đều có biên bản và đông đảo người dân tham gia). Tiểu ban DĐĐT đã tổng hợp ý kiến của nhân dân và trình lên UBND xã. UBND xã Kim Phú đã có tờ trình số 43/TTr – UBND ngày 10/10/2012 về việc đề nghị UBND huyện T T thẩm định, phê duyệt Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K. Quyết định số 320/QĐ – UBND ngày 16/2/2012 của UBND huyện T T về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã P K và Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L. Sau khi Đề án được phê duyệt UBND xã thấy có một số vấn đề chưa phù hợp, nhân dân chưa đồng thuận cần chỉnh sửa nên ngày 5/10/2016 UBND xã đã lập tờ trình số 52/TTr-UBND về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K. Sau đó Phòng Kinh tế huyện đã có tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 14/10/2016 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K và báo cáo kết quả thẩm định ngày 10/10/2016 của tổ thẩm định đề án. Ngày 27/10/2016, UBND huyện T T đã ban hành Quyết định số 10802/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K.

Thứ hai, về quá trình trình thực hiện đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K, UBND xã P K đã thành lập Ban giám sát cộng đồng để người dân tham gia giám

sát việc thực hiện Đề án dồn điền đổi thửa. Trên cơ sở Đề án, UBND xã đã tiến hành làm đường giao thông thủy lợi, Tiểu ban dồn điền đổi thửa tiến hành tổ chức bốc thăm giao ruộng cho các hộ dân. Việc tổ chức giao ruộng cho các hộ dân được thực hiện theo đúng thứ tự bốc thăm và giao ruộng theo đúng số phiếu các hộ bốc được.

Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp xã P K đã lập phương án chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp chung cho toàn thôn Phú Lai để trình lên Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt dựa trên sự thảo luận thống nhất tại các hộ gia đình, cá nhân tại thôn đảm bảo quyền lợi của người dân về việc sử dụng đất. Ủy ban nhân dân xã P K đã thực hiện phương án dồn điền đổi thửa theo đúng phương án đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Khi UBND xã triển khai công tác dồn điền đổi thửa, hộ gia đình bà Nhân tự nguyện đăng ký dồn 07 thửa đất nông nghiệp. Bản thân bà Nhân cũng tích cực tham gia đóng góp xây dựng đề án và được cử trong ban giám sát. Chỉ đến khi gia đình bà Nhân bốc thăm được thửa ruộng không ưng ý thì bà Nhân mới khiếu nại và không đồng ý trừ đất làm đường giao thông thủy lợi. Bà Nhân cho rằng việc dồn điền đổi thửa không khách quan, không đúng, gia đình bà không đồng ý thực hiện việc dồn điền đổi thửa nhưng UBND xã đã tự ý, cưỡng ép, thu hồi đất trái pháp luật đối với 07 thửa đất nông nghiệp của gia đình bà. Tuy nhiên bà Nhân không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho quan điểm của mình. Bên cạnh đó, bản chất của việc dồn điền đổi thửa là hành vi chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân, không phải là hành vi thu hồi đất của Nhà nước. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà Nhân yêu cầu UBND xã P K dừng việc dồn điền đổi thửa và yêu cầu trả lại 1500m² tại 07 thửa đất mà gia đình bà được cấp theo Nghị định số 64 của Chính phủ hoặc bàn giao cho gia đình bà một thửa đất lớn tương đương với những thửa đất đã đăng ký dồn là không có căn cứ pháp luật và không thể thực hiện được. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê T N là có căn cứ.

[2.2] Về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 152/QĐ-UBND ngày 5/12/2017 của Chủ tịch UBND xã P K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét về thẩm quyền, Quyết định giải quyết khiếu nại số 152/QĐ-UB ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND xã P K do ông Cấn V H– Chủ tịch UBND xã P K ký ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 17 Luật khiếu nại.

Xét về trình tự ban hành, sau khi nhận đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND xã P K đã tiến hành xác minh, đối thoại. Căn cứ vào kết quả xác minh, đối thoại Chủ tịch UBND xã P K ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục. Về hình thức, Quyết định được lập thành văn bản theo đúng quy định.

Xét căn cứ ban hành quyết định, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Nhân có đơn khiếu nại với ba nội dung: Đề nghị giao đủ 1500m² cho gia đình như đã đăng ký ĐĐĐT không được trừ để làm đường, nương nội đồng; Xứ đồng Lỗ Khanh không phẳng, gồ gề, sâu trũng nên gia đình bà Nhân không đồng ý nhận thửa ruộng khi mặt bằng gồ gề như vậy; Xin chuyển diện tích ĐĐĐT của gia đình từ xứ đồng

Lỗ Khanh sang xứ đồng Rộc Rắn.

Như trên đã phân tích, Ủy ban nhân dân xã P K đã thực hiện phương án dồn điền đổi thửa theo đúng nội dung Quyết định số 10802/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của UBND huyện T T về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K. Về việc trừ đất làm đường giao thông thủy lợi đã được xây dựng trong Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K đã được phê duyệt và người dân được tham gia, đều đồng thuận. Tại trang 05 Đề án dồn điền đổi thửa thôn T L, xã P K thể hiện việc trừ diện tích làm giao thông thủy lợi nội đồng trong vùng dồn điền đổi thửa cụ thể là 100m^2 trừ 03m^2 tức 1 sào (360m^2) trừ $10,8\text{m}^2$ để làm đường, giao thông thủy lợi nội đồng. Do vậy, việc UBND xã P K trừ đất làm giao thông thủy lợi theo đúng với Đề án và hướng dẫn tại mục 3.6 Hướng dẫn số 29/HD-SNN ngày 14/5/2012 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn Thành phố Hà Nội. Tiểu ban DĐĐT thôn T L đã giao ruộng cho hộ gia đình bà Nhân theo đúng vị trí bốc thăm. Bà Nhân yêu cầu được giao thửa ruộng khác tại cánh đồng Rộc Rắn. Tuy nhiên, theo cung cấp của UBND xã P K thì xứ đồng Rộc Rắn Tiểu ban DĐĐT đã giao hết diện tích cho các hộ. Do vậy Chủ tịch UBND xã P K không chấp nhận hai nội dung khiếu nại thứ nhất và thứ ba của bà Nhân là có căn cứ.

Đối với nội dung khiếu nại thứ hai về việc hạ ruộng lấy đất của Tiểu ban DĐĐT: Theo Đề án thì khu gò Lỗ Khanh không thuộc quy hoạch hạ ruộng lấy đất làm đường. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Tiểu ban DĐĐT đã tự ý hạ 50cm trên diện tích $1.106,6\text{m}^2$ tại thửa số 05 lô 14 xứ đồng Lỗ Khanh là không đúng với Đề án. Chủ tịch UBND xã P K đã chấp nhận khiếu nại này của bà Nhân là có cơ sở và đã giao cho Tiểu ban DĐĐT thôn T L phối hợp với đơn vị thi công san gạt ruộng là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND xã P K về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê T N là đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011.

[2.3] Về yêu cầu UBND xã P K bồi thường thiệt hại số tiền 28.000.000 đồng do 4 vụ không có ruộng cấy, Hội đồng xét xử nhận thấy hộ gia đình bà Nhân bốc thăm được số thứ tự nhận ruộng 056 và được giao thửa số 05 lô 14 xứ đồng Lỗ Khanh. Tiểu ban dồn điền đổi thửa thôn T L giao ruộng cho hộ bà Nhân tại thửa số 05 lô số 14 là đúng vị trí bốc thăm. Thửa số 05 lô 14 thuộc đất gò Lỗ Khanh có đặc điểm cao hơn bờ mương, để cấy lúa thì phải hạ ruộng do vậy, trong quá trình thi công làm đường, đơn vị thi công đã hạ ruộng diện tích là $1.106,6\text{m}^2$ (khoảng 2/3 thửa ruộng), sâu khoảng 50cm (so với phần diện tích chưa hạ) để lấy đất đắp đường, nhưng chưa được san gạt lại cho phẳng. Sau dồn điền từ ô thửa nhỏ sang ô thửa lớn, thửa ruộng mới sẽ không bằng phẳng mà theo đề án DĐĐT thì người dân tự san gạt để đảm bảo đúng thời vụ. Bà Nhân có khiếu nại, UBND xã đã đồng ý hỗ trợ gia đình bà Nhân san ruộng. Tuy nhiên, bà Nhân đã không đồng ý nhận ruộng và không đồng ý để UBND xã san ruộng. Vì vậy, việc không cấy lúa sau dồn điền

đổi thửa là do lỗi của bà Nhân, do vậy thiệt hại này bà Nhân phải tự chịu cho nên bà Nhân yêu cầu Ủy ban nhân dân xã P K bồi thường thiệt hại do 4 vụ không được cấy là không có căn cứ chấp nhận.

Tòa án nhân dân huyện T T đã xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê T N là có cơ sở. Do vậy kháng cáo của bà Lê T N là không có căn cứ và không được chấp nhận. Tuy nhiên bản án sơ thẩm khi xem xét hành vi hành chính, quyết định hành chính nhưng không áp dụng luật chuyên ngành. Cụ thể trong vụ án này phải căn cứ vào các quy định của Luật đất đai, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Luật khiếu nại năm 2011 là thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Bà Lê T N sinh ngày 05/3/1959. Đến ngày Tòa án mở phiên tòa phúc thẩm, bà Nhân 60 tuổi. Theo Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 quy định: “*Công dân Việt Nam từ 60 tuổi trở lên*”, bà Nhân xác định là người cao tuổi. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người cao tuổi cũng là một trong các đối tượng được miễn nộp án phí Tòa án. Do đó, bà Nhân không phải chịu nộp tiền án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 241 Bộ luật Tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của bà Lê T N. Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T T. Cụ thể:

Căn cứ vào: Điều 31, Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính;

Luật đất đai;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai;

Điều 17, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê T N về việc: Yêu cầu UBND xã P K dừng việc dồn điền đổi thửa; Yêu cầu hủy Quyết định số 152/QĐ –UBND ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND xã P K; Yêu cầu UBND xã P K trả lại 1500m² tại 07 thửa đất mà gia đình bà được cấp theo Nghị định số 64 của Chính phủ hoặc bàn giao cho gia đình bà một thửa đất lớn tương đương với những thửa đất trên, thuận

lợi trong việc sản xuất nông nghiệp; Yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 28.000.000đ do 4 vụ không được cấy ruộng.

2. Về án phí: Bà Lê T N không phải chịu án phí. Hoàn trả bà Lê T N số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000692 ngày 16/1/2018 và số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001154 ngày 30/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

1. Các đương sự;
2. VKSND TP Hà Nội;
3. TAND huyện T T;
4. VKSND huyện T T;
5. Chi cục THA huyện T T;
6. UBND huyện T T;
7. Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thảo